

THỰC TRẠNG VIỆC SỬ DỤNG CHỮ VIẾT TIẾNG Ê-ĐÊ TRONG ĐỘ TUỔI HỌC SINH TIỂU HỌC Ở XÃ EA HỒ, HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

H Đào MIê^a, Nguyễn Ngọc Chinh^{b*}, Nguyễn Ngọc Nhật Minh^c

Nhận bài:

21 – 03 – 2018

Chấp nhận đăng:

25 – 06 – 2018

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Tóm tắt: Tỉnh Đắk Lắk đã triển khai thực hiện tốt công tác bảo tồn, phát huy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc bản địa (dân tộc Ê-đê). Ở xã Ea Hồ, tiếng Ê-đê được đưa vào giảng dạy từ năm 1981, áp dụng đối với các em học sinh (HS) tiểu học từ lớp 3 đến lớp 5. Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên dạy tiếng Ê-đê còn thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn. Với xu hướng suy nghĩ không cần học chữ viết Ê-đê vì học nhưng không sử dụng, các em HS dần trở nên không có hứng thú tìm hiểu ngôn ngữ, văn hóa dân tộc mình. Bài viết sẽ tập trung phân tích thực trạng, nguyên nhân, tác dụng của việc sử dụng tiếng Ê-đê và giải pháp khắc phục nhằm cung cấp cho người đọc một cái nhìn sâu hơn, đa chiều hơn về con người đồng bào Ê-đê ngày nay tại xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Từ khóa: chữ viết tiếng Ê-đê; học sinh tiểu học; sử dụng chữ viết; văn hóa truyền thống; người Ê-đê; xã Ea Hồ.

1. Đặt vấn đề

Xã Ea Hồ là xã miền núi của huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thuộc diện đầu tư của Chương trình (CT) CT134 và CT135 của chính phủ (Chương trình phát triển kinh tế xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa). Chương trình này có nhiệm vụ nâng cấp cơ sở hạ tầng và hàng loạt các chủ trương, chính sách xây dựng nông thôn mới đã hình thành các đường giao thông, nước sạch... tạo thuận lợi cho hoạt động giao lưu, buôn bán giữa người dân trên cùng địa bàn cũng như với những người ở các địa phương khác [3]. Ngoài phát triển kinh tế - xã hội, chương trình trên đã góp phần nâng cao trình độ dân trí cũng góp phần thay đổi nhận thức của người dân để có thể tiếp nhận nhanh chóng các tri thức khoa học - kỹ thuật áp dụng vào sản xuất cũng như việc tiếp nhận các nhân tố văn hóa mới, trong đó có việc gìn giữ phát triển tiếng Ê-đê của người dân tộc Ê-đê.

Vấn đề giáo dục được xã tập trung chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nên năm 2012 xã tiếp tục giữ vững

phổ cập trung học cơ sở, phổ cập tiểu học và mẫu giáo đúng độ tuổi, công tác giáo dục - đào tạo được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Điều đáng chú ý là học sinh là đồng bào Ê-đê chiếm tỉ lệ khá cao; điều này cho thấy đồng bào Ê-đê đã quan tâm đến việc học của con em mình, nhiều người trong số đó đã thành đạt nắm nhiều vị trí quan trọng trong bộ máy nhà nước. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa dân tộc được chú trọng. Đặc biệt, việc bảo tồn, gìn giữ tiếng nói và chữ viết được quan tâm, hai trường tiểu học (Ea Truôi và Ea Hồ) ở xã Ea Hồ đưa môn tiếng Ê-đê vào giảng dạy cho các em học sinh từ lớp 3 đến lớp 5. Trong các tiết học tiếng Ê-đê, HS rất phấn khởi, thích thú hơn các môn học khác bởi vì các em hiểu được nội dung bài học và cảm thấy gần gũi. Có một thực tế là nhiều gia đình người Ê-đê dạy con trẻ nói tiếng phổ thông mà không dạy nói tiếng mẹ đẻ dẫn đến nhiều em HS có thể nói thông thạo tiếng Ê-đê nhưng lại không viết được tiếng của dân tộc mình. Mặc dù, các em được học tiếng Ê-đê trên trường lớp nhưng chỉ có 1 buổi học 4 tiết trong một tuần, các em không có nhiều thời gian để luyện tập với thầy cô. Hơn nữa, bố mẹ bận làm rẫy cả ngày, không có thời gian giúp luyện chữ viết Ê-đê ở nhà, các em ở nhà thường chỉ chơi với bạn bè cùng trang lứa. Vì vậy, việc sử dụng đúng và tàn suất chữ viết Ê-đê rất ít trong cuộc sống

^{a,b}Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng

* Tác giả liên hệ

Nguyễn Ngọc Chinh

Email: nnchinh@ufl.udn.vn

thường ngày. Vậy giải pháp nào giúp các em nâng cao việc sử dụng chữ viết Ê-đê và duy trì niềm yêu thích với môn tiếng Ê-đê lâu dài? Nguyên nhân sâu xa dẫn đến thực trạng này? Để trả lời cho những câu hỏi đó cần phải đi sâu vào phân tích sự thay đổi trong nhận thức của bố mẹ và các em học sinh cũng như đời sống văn hóa xã hội con người xã Ea Hồ. Với lí do và ý nghĩa thực tiễn trên, tác giả chọn “*Thực trạng việc sử dụng chữ viết tiếng Ê-đê trong độ tuổi học sinh tiểu học ở xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk*” để nghiên cứu.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lí thuyết

2.1.1. Khái niệm ngôn ngữ

Ngôn ngữ là hiện tượng lịch sử - xã hội nảy sinh trong hoạt động thực tiễn của con người. Trong quá trình cùng nhau lao động, loài người cổ xưa có nhu cầu trao đổi ý nghĩ, dự định, nguyện vọng, tâm tư tình cảm... Nhờ đó đến một giai đoạn phát triển nhất định đã xuất hiện những dấu hiệu quy ước chung để giao tiếp, trong đó có những dấu hiệu âm thanh, từ những tín hiệu này dần dần tạo thành từ ngữ và một hệ thống quy tắc ngữ pháp, đó chính là ngôn ngữ. Đồng thời, ngôn ngữ là hệ thống để giao thiệp hay suy luận dùng một cách biểu diễn phép ẩn dụ và một loại ngữ pháp logic, mỗi cái đó bao hàm một tiêu chuẩn hay sự thật thuộc lịch sử và siêu việt [6], [1].

Ngôn ngữ là một thành tố trong văn hóa, đồng thời là một phương tiện bảo tồn và phát triển nhiều thành tố văn hóa khác của các dân tộc. Một trong những thành quả to lớn về văn hóa của các dân tộc Việt Nam là sự hình thành và phát triển các hệ thống chữ viết.

Tóm lại, ngôn ngữ được hiểu là hệ thống tín hiệu đặc biệt, là phương tiện giao tiếp cơ bản, quan trọng nhất của các thành viên trong cộng đồng người và là phương tiện giúp phát triển tư duy, truyền đạt truyền thống văn hóa từ thế hệ này sang thế hệ khác.

2.1.2. Người Ê-đê

Người Ê-đê ở xã Ea Hồ là dân tộc có nguồn gốc từ nhóm tộc người Mã Lai ở các hải đảo Thái Bình Dương, họ có mặt lâu đời ở Đông Dương. Truyền thống dân tộc Ê-đê đến nay vẫn còn mang đậm nét mẫu hệ và dấu vết hải đảo của nhóm tộc người nói tiếng Mã Lai đa đảo. Ê-đê còn có những tên gọi khác nhau Radê, Rhadê, Anak Ê-đê,...[5], [6]. Đây là một trong những tộc người có khá

nhiều nhóm địa phương. Những nhóm địa phương chủ yếu ở xã Ea Hồ gồm Adham, Hwing, Êban, Bil và M'Dhur.

Người Ê-Đê sống theo buôn làng, sống tập trung và đặc biệt không thích sống xen kẽ với các dân tộc khác. Dân tộc Ê-đê xã Ea Hồ cư trú trong môi trường phần lớn phụ thuộc vào thiên nhiên, vì vậy kinh tế nông nghiệp trong đó rẫy chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống bà con. Đất đai chủ yếu đất đỏ bazan nên người Ê-đê ở đây cũng làm lúa nước nhưng diện tích không lớn, chỉ ở một vài nơi ven suối, ven sông hoặc xung quanh hồ mà chủ yếu là trồng cây công nghiệp (cà phê, cao su, hồ tiêu...). Ngoài ra còn sản xuất hoa màu phụ và chăn nuôi gia súc.

Trong đời sống người Ê-đê xã Ea Hồ, nghề thủ công không thể thiếu là dệt vải thổ cẩm và ủ rượu cần. Sau đây là một số hình ảnh minh họa đời sống, nghề thủ công cũng như hiện trạng của người Ê-đê tại nơi tác giả nghiên cứu [1], [5].



Hình 1. Nhà dài của Ami Mrin, Buôn Hồ A, Ea Hồ

Nguồn: Tác giả



Hình 2. Hai đứa trẻ Ê-đê theo bố mẹ đi làm rẫy

Nguồn: Tác giả



Hình 3. Ruộng lúa của Ami Hân, Buôn Hồ A, Ea Hồ

Nguồn: Tác giả

Con người Ê-đê thể hiện bản chất cần cù, thật thà, vị tha, bình đẳng, kiên định và nặng tính cộng đồng. Tuy nhiên, do hạn chế lịch sử, con người còn bị bó hẹp trong buôn làng, trong nếp làm ăn, suy nghĩ của con người thời kì tiền công nghiệp, tiền giai cấp.

2.1.3. Khái niệm và lịch sử phát triển chữ viết tiếng Ê-đê

Tiếng Ê-đê một ngôn ngữ thuộc phân nhóm ngôn ngữ Chăm là ngôn ngữ thuộc ngữ chi Malay-Polynesia của ngữ hệ Nam Đảo. Tiếng Ê-đê có quan hệ gần gũi với Tiếng Gia Rai, Chăm, Bahasa Malayu, Bahasa Indonesia, các ngôn ngữ của Philippine... Ngoài vốn từ vựng có nguồn gốc Malay-Polynesia, Sanscrit của Ấn Độ, tiếng Ê-đê còn vay mượn vốn từ vựng có nguồn gốc từ ngôn ngữ Môn-Khmer và một số từ vựng tiếng Pháp. Tiếng Ê-đê là một ngôn ngữ đơn lập có đặc điểm nổi bật là đơn tiết và không có thanh điệu [7], [8].

Hiện nay, trên địa bàn cư trú của người Ê-đê ở Ea Hồ, ngoài tiếng Việt là tiếng nói phổ thông chung nhất thì tiếng Ê-đê được xem là tiếng nói phổ thông thứ hai cho cả xã.

Bộ chữ của người Ê-đê được hình thành do công lao đóng góp vô cùng quan trọng của hai nhà giáo, trí thức dân tộc Ê-đê là Y. Jut H'Wing (1885-1934) và Y. Ut Niê Buôn Rit (1891-1961) đã dựa vào hệ thống chữ cái La tinh và kế thừa thành tựu của một số cổ đạo nước ngoài khi xây dựng chữ viết Bana, Giarai và hệ thống quy tắc chữ Quốc ngữ (nhất là quy tắc ghi vần) để xây dựng chữ viết Ê-đê. Từ năm 1923-1925 hai nhà giáo, trí thức Y. Jut H'Wing và Y. Ut Niê Buôn Rit mới xây dựng xong bộ chữ viết Ê-đê. Năm 1935, Toàn quyền Đông Dương đã ban hành Nghị định công nhận bộ chữ Ê-đê bằng mẫu tự La tinh và cho phép sử dụng rộng rãi ở vùng người Ê-đê cư trú. Đây là một bộ chữ khá hoàn hảo, cho đến nay bộ chữ này vẫn đứng vững mà không cần có những cải tiến quan trọng.

Chương trình "Nghiên cứu biên soạn bộ sách công cụ tiếng Ê-đê" do Viện Ngôn ngữ học Việt Nam thực hiện (trong Chương trình này Viện Ngôn ngữ học Việt Nam đã biên soạn thành công bộ sách dạy học tiếng Ê-đê và sách học tiếng Ê-đê (1988-2004); xuất bản "Từ

điển Việt - Ê-đê" (1993); "Từ điển Ê-đê - Việt" (2011),... [2], [10], [11], [13].

Hơn bảy thập kỉ đã qua, kể từ khi xuất hiện đến nay, chữ viết Ê-đê có nhiều biến đổi và phát triển để đạt tới sự hoàn thiện tương đối như ngày nay. Chữ viết Ê-đê hiện nay bao gồm các chữ cái sau [2], [7], [4]:

1. Phụ âm đầu gồm có 25 chữ cái:

Ɓ(ɓ),b(ɓ),k(k),k'(k'),y(j),dj(j),d(d),g(g),h(h),l(l),m(m),n(n),p(p),c(c),c'(c'),ph(p'),ñ(ɲ),ng(ŋ),r(r),s(s),w(ʋ),j(z),t(t),th(t').

2. Bán nguyên âm có 3 chữ cái: u(u),o(o),i(i).

3. Nguyên âm có 14 chữ cái: i(i),i'(i'),ê(e),e'(e'),e'(ɛ),e'(ɛ'),u(u),u'(u'),â(ă),a(a),ă(ă),u(u'),u'(u'),ô(o),o'(o').

4. Phụ âm cuối có 12 chữ cái: k(k),p(p),t(t),c(c),m(m),n(n),ñ(ɲ),ng(ŋ),l(l),r(r),h(h),đấu "v" (ʋ).

Ngoài ra, chữ viết Ê-đê còn dùng dấu râu (') đặt bên trên phía phải cho những phụ âm bật hơi: p', c', t', k', hoặc những phụ âm đọc hơi gió: h', m'.

2.1.4. Chữ viết tiếng Ê-đê trong cuộc sống thường ngày của người dân

Ngày nay, cuộc sống của bà con ngày được nâng cao, bà con có thêm hiểu biết và số người sử dụng thành thạo tiếng Việt hơn ngày xưa rất nhiều. Tuy nhiên, trong các nghi lễ truyền thống của buôn làng mình, họ vẫn yêu thích ghi chép bằng chữ Ê-đê. Điển hình, khi cưới xin, họ sẽ viết giấy thỏa thuận sính lễ thách cưới và lời cam đoan bằng tiếng Ê-đê trước sự chứng kiến của hai bên gia đình và buôn làng. Giấy thỏa thuận phải được viết bởi người có sự hiểu biết về chữ viết, luật tục dân tộc. Đây chính là thể diện của hai bên gia đình trước buôn làng, thần linh. Ngoài ra, chữ viết còn được sử dụng phổ biến trong khế ước đất đai, thỏa thuận hòa giải giữa hai bên, sinh hoạt nhà thờ Tin lành,...

2.2. Nghiên cứu vấn đề**2.2.1. Chương trình dạy học tiếng Ê-đê ở xã Ea Hồ**

Từ năm 1981 trở lại đây, xã Ea Hồ đã triển khai việc dạy tiếng nói, chữ viết của đồng bào dân tộc Ê-đê từ lớp 3 đến lớp 5 cho các em học sinh ở hai trường: Trường Tiểu học Ea Truôi và Trường Tiểu học Ea Hồ. Việc dạy tiếng Ê-đê cho học sinh nhằm gìn giữ và phát huy vốn ngôn ngữ, chữ viết của đồng bào dân tộc thiểu số người Ê-đê và củng cố tình yêu với ngôn ngữ mẹ đẻ. Mỗi trường tiểu học Ea Truôi và Ea Hồ có 2 giáo viên dạy tiếng Ê-đê cho các em học sinh, cụ thể như sau:

- Trường Tiểu học Ea Hồ có 2 giáo viên: Cô H Drêc Niê Kdam và cô H En Mlô;

- Trường Tiểu học Ea Truôl có 2 giáo viên: Thầy Y Lạt BKông và cô H Nghanh Miê.

Việc dạy tiếng Ê-đê trong địa bàn tỉnh Đăk Lăk thực hiện theo chương trình tiếng Ê-đê cấp tiểu học được ban hành kèm theo Quyết định số 48/2007/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chương trình được thực hiện trong ba năm học lớp 3, lớp 4 và lớp 5. Mỗi năm có 140 tiết học thực hiện trong 35 tuần học, mỗi tuần học 4 tiết, các em học sinh được cấp phát miễn phí sách giáo khoa tiếng Ê-đê.



Hình 4. Học tiếng Ê-đê trên lớp của học sinh lớp 3

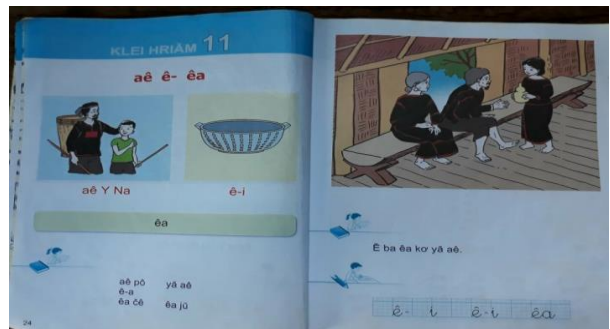
Nguồn: Tác giả

Bắt đầu từ năm học 2014-2015 trở đi, tất cả các trường có dạy tiếng Ê-đê cấp tiểu học trong toàn tỉnh đều sử dụng bộ sách tiếng Ê-đê mới xuất bản năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Bộ sách tiếng Ê-đê bao gồm sách giáo khoa, sách giáo viên quyển 1, quyển 2 và quyển 3.

Tài liệu hỗ trợ cho học sinh học tiếng Ê-đê bao gồm bộ sách bài tập tiếng Ê-đê (3 quyển), bộ truyện đọc song ngữ Ê-đê - Việt (3 quyển), bộ truyện tranh tiếng Ê-đê (4 quyển). Tài liệu công cụ cho giáo viên dạy tiếng Ê-đê có sách ngữ pháp tiếng Ê-đê và các tài liệu tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên dạy tiếng Ê-đê. Việc kiểm tra, đánh giá thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Huê kâm	mmông	Mro klei hriam	Kô klei hriam	Hia
1	1	a a s g o o o m n		04
2	2	l e o o e i k y		06
3	3	p h u u u e e d t r		08
4	4	Lô wit hriam		10
5	5	b b d dj		12
6	6	c c h j w		14
7	7	ph th ng ã		16
8	8	Lô wit hriam		18
9	9	aw ad am an af ab ah ar ay		20
10	10	em em en ep ek eb ed el er ew ey eg eng		22
11	11	ae ê- êa		24
12	12	Lô wit hriam		26
13	13	ua ua ia ia		28
14	14	ui ui ue ue		30
15	15	ao ao áo		32
16	16	Lô wit hriam		34
17	17	ai ai ei ei		36
18	18	ie ie ô		38
19	19	Lô wit hriam		40
20	20	mw mm mb		42

Hình 5. Trang đầu mục lục sách dạy tiếng Ê-đê cho học sinh lớp 3



Hình 6. Bài học thứ 11 của sách dạy tiếng Ê-đê cho học sinh lớp 3 với bài học về nguyên âm ae ê- êa

2.2.2. Thực trạng việc sử dụng chữ viết tiếng Ê-đê

Qua điều tra khảo sát, chúng tôi nhận thấy đa số học sinh của Trường Tiểu học Ea Hồ và Trường Tiểu học Ea Truôl thường không sử dụng chữ viết tiếng Ê-đê trong cuộc sống thường ngày ngoại trừ buổi học môn tiếng Ê-đê trên lớp khi các em ghi chép hoặc viết chính tả. Tác giả quan sát thấy các buổi học các môn bằng tiếng Việt trên lớp rất tẻ nhạt, các em còn rụt rè, thiếu tự tin, giao tiếp với bạn bè bằng tiếng Ê-đê và giao tiếp với giáo viên (người Kinh) cũng bằng tiếng Ê-đê vì các em không biết nói, diễn tả như thế nào bằng tiếng Việt.

- Trái ngược hoàn toàn với buổi học tiếng Việt, giờ học tiếng Ê-đê, không khí lớp học rất sôi nổi, các em hăng hái phát biểu bài, ghi chép bài vở cẩn thận, thầy trò giao tiếp thật thoải mái, nhiều em mạnh dạn xung phong phát biểu, đọc rõ ràng tiếng của dân tộc mình, lớp học tràn đầy năng lượng, kết quả học tập của các em tốt hơn. Trong chương trình đào tạo ở trường học xã Ea Hồ,

môn tiếng Ê-đê dạy bao gồm bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Các em có bài kiểm tra miệng, kiểm tra 15 phút, kiểm tra nhanh, thi kiểm tra giữa kì và cuối kì để đánh giá kết quả của một kì học. Các em học môn này tương tự như môn Tiếng Việt. Sau đây là số lượng HS lớp 3, 4, 5 ở 2 Trường TH của xã Ea Hồ - Bảng 1 và Bảng 2.

Bảng 1. Số liệu HS học môn tiếng Ê-đê ở trường TH Ea Truôi năm học 2016-2017

Số lớp			Số học sinh			T/số học sinh	Dân tộc Ê-đê	Dân tộc khác
Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5			
		2			40	40	40	0
	2			57		57	57	0
2			57			57	57	0

Nguồn: H Nghanh Mlô, GV dạy môn tiếng Ê-đê, Trường TH Ea Truôi, xã Ea Hồ

Bảng 2. Số liệu HS học môn tiếng Ê-đê ở trường TH Ea Hồ năm học 2016-2017

Số lớp			Số học sinh			T/số học sinh	Dân tộc Ê-đê	Dân tộc khác
Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5			
		2			53	53	52	1
	3			75		75	70	5
3			82			82	81	1

Nguồn: H En Mlô, GV dạy môn tiếng Ê-đê, Trường Tiểu học Ea Hồ, xã Ea Hồ.

- Giáo viên: Các giáo viên dạy môn này luôn tâm huyết, tận tình, trách nhiệm truyền đạt kiến thức, với mục tiêu giúp các em biết viết, biết đọc, từ đó có ý thức giữ gìn, bảo tồn tiếng nói, chữ viết của dân tộc mình, rèn luyện kỹ năng tư duy, nâng cao chất lượng học tập. Bên cạnh đó, việc này còn ngăn chặn hiện tượng bỏ học, bồi dưỡng lòng yêu quý ngôn ngữ mẹ đẻ, ý thức trách nhiệm công dân góp phần bảo tồn, phát triển ngôn ngữ và bản sắc văn hóa dân tộc.

Việc dạy tiếng mẹ đẻ - tiếng Ê-đê trong trường tiểu học ở xã Ea Hồ không lấy việc cung cấp kiến thức ngôn ngữ học làm mục đích chính mà quan trọng hơn là hướng đến việc cung cấp một công cụ hữu hiệu, một phương tiện đắc lực cho học sinh hoàn thiện khả năng giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ. Theo đánh giá của các nhà xã hội học, con người trong thế giới hiện đại muốn tồn tại, thích ứng và phát triển cần tối thiểu năm kỹ năng cơ

bản: nghe, nói, đọc, viết, tính toán; trong đó, bốn kỹ năng đầu tiên thuộc về năng lực giao tiếp. Trong trường học, phần lớn các em học sinh là người Ê-Đê khi vào lớp 1 mới bắt đầu làm quen với tiếng phổ thông nên việc tiếp thu kiến thức vô cùng khó khăn, nhất là môn tiếng Việt. Đối với các em, môn học này là một “ngoại ngữ”. Trong khi đó, giáo viên hầu hết đều còn trẻ, chưa có kinh nghiệm nên chuyện giao tiếp với học sinh là một rào cản cho nên việc hình thành và phát triển năng lực ấy cho người học là nhiệm vụ của bộ môn dạy học tiếng, trước hết là dạy học tiếng mẹ đẻ. Học tiếng mẹ đẻ cung cấp cho học sinh một số khái niệm cơ bản và thiết thực về ngôn ngữ học nói chung và tiếng Ê-đê nói riêng để giúp các em có thể tự giải thích những hiện tượng ngôn ngữ đơn giản về tiếng mẹ đẻ và đỡ bỡ ngỡ khi đi vào học “ngoại ngữ”. Tuy nhiên, tiếng Ê-đê chỉ được xem là môn học phụ, mỗi tuần học một buổi 4 tiết, trong khi đó các môn học chính lại quá nhiều. Học trò phải ưu tiên tập trung vào học các môn chính để được lên lớp, những gia đình cha mẹ đi làm xa, bận rộn hoặc không quan tâm, giao phó hết cho nhà trường, khả năng ngôn ngữ dân tộc của con cái họ bị hạn chế nhất là khả năng đọc và viết. Hơn nữa, khó khăn lớn nhất trong dạy học tiếng Ê-đê từ nhiều năm qua là chương trình dạy ở dạng thực nghiệm nay đã được khắc phục, tuy nhiên hiện tại vẫn còn nhiều trở ngại, bất cập, nhất là thiếu đội ngũ giáo viên trầm trọng. Nhiều giáo viên dạy tiếng Ê-đê trình độ dưới chuẩn, tuổi cao cùng với đó cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, tài liệu tham khảo thiếu; trường thiếu phòng học chưa tổ chức học 2 buổi/ngày, ảnh hưởng đến việc triển khai dạy tiếng Ê-đê.

2.2.3. Nguyên nhân

Ngày nay, cuộc sống người dân được nâng cao, nhiều phụ huynh sắm tivi, điện thoại thông minh,.. Có nhà còn mua máy tính kéo mạng tận nhà cho con em mình sử dụng. Việc này đã có những tác động nhất định, làm thay đổi phương thức tư duy, lối sống của học sinh theo hướng hiện đại và tích cực hơn. Nếu được bố mẹ chỉ dẫn đúng cách, học sinh sẽ biết thêm nhiều hơn về phong tục, tập quán, văn hóa và con người của dân tộc mình và các quốc gia trên thế giới. Có điều kiện khám phá thế giới, tiếp thu và làm chủ các tiến bộ khoa học - kỹ thuật hiện đại, tri thức mới. Ngược lại, các em sẽ xa rời truyền thống, lịch sử, văn hóa của dân tộc, sa vào các game online bạo lực, xem ti vi, không dành thời gian vui chơi ngoài trời, bỏ bê việc học. Bố mẹ các em đi làm xa, bận làm rẫy cả ngày hoặc ở rẫy bốn năm ngày mới về nên

khó có thể quan tâm đến con em mình. Một số em học sinh gia đình khó khăn, ngoài giờ học trên lớp còn phải đi bưng gạch, trông em hay đi lên rẫy giúp bố mẹ. Ngoài ra, khung chương trình dạy tiếng Ê-đê quá chênh lệch với các môn bằng tiếng Việt, các em phải tập trung vào các môn tiếng Việt mà bỏ quên tiếng Ê-đê.

2.2.4. Giải pháp

- Bảo tồn và phát huy tiếng nói, chữ viết các dân tộc thiểu số là cấp thiết để giữ gìn bản sắc văn hóa, thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Mỗi dân tộc đều có tiếng nói riêng, một số dân tộc có hệ thống chữ viết riêng. Hiện nay, đa số các dân tộc còn giữ được tiếng nói, song chữ viết rất khó bảo tồn. Để bảo tồn tiếng nói, chữ viết dân tộc thiểu số ngày càng tốt hơn, các địa phương cần quan tâm và làm tốt hơn nữa công tác bảo lưu, bảo tồn. Nhưng trước tiên là phải nâng cao đời sống kinh tế.

- Vận động mọi tầng lớp nhân dân hiểu đúng, hiểu rõ ích lợi và tầm quan trọng của chủ trương dạy chữ trong trường học, để từ đó vận động học sinh tích cực tham gia học chữ dân tộc thiểu số cũng rất quan trọng.

- Các trường sư phạm cần quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy tiếng, chữ dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, để góp phần bảo tồn ngôn ngữ tộc người thiểu số thì trước hết chính người dân phải truyền dạy ngôn ngữ cho con em mình.

- Nếu ngay từ trong gia đình mà cha mẹ, ông bà không có ý thức gìn giữ ngôn ngữ, duy trì việc sử dụng hàng ngày cho con cháu thì không chính quyền, nhà nghiên cứu nào có thể giúp họ làm sống lại ngôn ngữ được. Bố mẹ cần dành thời gian trò chuyện với các con và giúp ôn tập ở nhà, kể cho con nghe các câu chuyện cổ tích, khuyến khích con tham gia các lễ hội ở buôn làng,...

- Bộ Giáo dục và Đào tạo phải cải tiến khung chương trình đào tạo phù hợp cụ thể là tăng tiết học tiếng Ê-đê, thay đổi cách dạy học tạo hứng thú để các em tích cực tìm hiểu tiếng Ê-đê như chơi đồ chữ, học bài hát tiếng Ê-đê,...

- Nhà trường, Tổ chuyên môn khối tiếng Ê-đê tổ chức các cuộc thi tiếng Ê-đê có phần thưởng như: thi viết vở sạch chữ đẹp, thi kể chuyện, thi hát múa,...

2.2.5. Hiệu quả của việc dạy tiếng Ê-đê

Việc dạy tiếng Ê-đê cho học sinh tiểu học dân tộc người Ê-đê thời gian qua, đặc biệt từ năm học 2014 - 2015, đã có những chuyển biến tích cực và có hiệu quả rõ rệt đối với học sinh người dân tộc Ê-đê xã Ea Hồ, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau:

- Đưa tiếng Ê-đê vào dạy ở các trường tiểu học nói riêng, ở các trường học nói chung như một môn học chính thức giúp học sinh biết cách gìn giữ những bản sắc văn hóa riêng của dân tộc mình, đặc biệt là chữ viết;

- Tại Trường Tiểu học TH Ea Hồ và TH Ea Truôt, trong tiết dạy tiếng Ê-đê, không khí học tập của các em học sinh lớp 5A rất sôi nổi, ai nấy đều trở nên mạnh dạn hơn;

- Theo cô giáo H En Mlô và H Nganh Mlô - những người đã gắn bó với lớp nhiều năm nay và cũng là người đảm nhiệm vai trò dạy tiếng Ê-đê cho học sinh trong trường thì qua các năm học, đến nay các em trong lớp đã biết viết và biết làm những bài tập làm văn bằng tiếng mẹ đẻ của mình. Điều mà trước đây các em chỉ phát âm được mà không hề biết đến mặt chữ là thế nào;

- Theo đánh giá của nhiều giáo viên thì môn học này đã thật sự lôi cuốn học sinh và là tiết học mong đợi của các em mỗi tuần. Các giáo viên trên cho biết: "Hình thức dạy môn học này cũng tương tự như dạy môn Tiếng Việt cho các em. Nội dung học bao gồm các phần như: học âm vần, luyện từ và câu, viết chính tả, làm văn. Vì các em chỉ biết nói mà không biết viết nên đây cũng có thể coi như một môn "ngoại ngữ";

- Thông qua môn học tiếng Ê-đê, các em có thể hiểu sâu sắc hơn nội dung bài học của các môn học khác. Nhiều khi giáo viên giảng bài bằng tiếng Việt, nhiều em không kịp hiểu, nhưng nếu giảng bằng tiếng mẹ đẻ thì vấn đề sẽ đơn giản hơn. Đây cũng là cách mà giáo viên dạy tiếng Ê-đê và các giáo viên bộ môn khác thường hỗ trợ nhau trong quá trình giảng dạy;

- Việc dạy tiếng mẹ đẻ Ê-đê cho các em không chỉ hỗ trợ đắc lực cho việc dạy các môn học khác, mà còn hạn chế được tối đa tình trạng bất đồng ngôn ngữ giữa cô và trò, cũng như hiện tượng bỏ học của nhiều học sinh. Thông qua môn học này còn giúp các em biết quý trọng và có ý thức lưu giữ chữ viết của ông cha mình cũng như những giá trị văn hóa khác của dân tộc;

- Tại các trường tiểu học trên, bên cạnh việc dạy chữ viết, giáo viên còn có điều kiện lồng ghép tuyên truyền những bản sắc văn hóa tốt đẹp của đồng bào Ê-đê, giúp các em hiểu được đâu là những giá trị cần phải lưu giữ, đâu là những hủ tục cần phải loại bỏ. Việc dạy tiếng mẹ đẻ cũng là một trong những hình thức giúp các em phát huy được tính tích cực, chủ động trong học tập. Qua mỗi tiết dạy tiếng Ê-đê, các em đều trở nên mạnh dạn và háng say phát biểu, bày tỏ ý kiến của mình hơn, dần hình thành thói quen tốt ở các môn học khác;

- Thực tế cho thấy, việc dạy tiếng Ê-Đê trong trường học đã phần nào phát huy được vai trò, tác dụng trong việc nâng cao chất lượng học tập cũng như quá trình hình thành nhân cách cho học sinh.

3. Kết luận

Nguyện vọng của người dân tộc thiểu số là được sử dụng chính tiếng nói, chữ viết của mình để sưu tập, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, lưu giữ cho các thế hệ tương lai. Bộ sách giáo khoa quốc gia tiếng Ê-đê cấp tiểu học ra đời thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng, Nhà nước, góp phần giúp đồng bào dễ dàng tiếp thu kiến thức đời sống chính trị xã hội, khoa học kỹ thuật, giữ gìn và phát huy thuần phong mỹ tục, xóa bỏ dần các hủ tục...

Trên cơ sở phân tích, đánh giá với những số liệu đã thu thập, bài viết đã làm rõ thực trạng sử dụng chữ viết Ê-đê của học sinh tiểu học. Các em học sinh yêu thích học tiếng mẹ đẻ mình, chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao và đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao năng lực tư duy và học tốt các môn bằng tiếng Việt khác. Tuy nhiên, hiệu quả của việc sử dụng chữ viết tiếng Ê-đê là chưa tương xứng với tiềm năng hiện có của các em học sinh, đặc biệt trong cuộc sống thường ngày còn hạn chế.

Bài viết đã đề xuất các giải pháp nhằm khắc phục những khó khăn và phát huy những lợi thế để nâng cao hiệu quả sử dụng chữ viết tiếng Ê-đê. Trong phạm vi một bài báo chưa thể đề cập hết những khó khăn, nguyên nhân cũng như các giải pháp nhằm tạo điều kiện về môi trường và các giải pháp mang tính chủ quan để đẩy mạnh mức độ sử dụng chữ viết tiếng Ê-đê. Những vấn đề trên hi vọng sẽ được đề cập trong các nghiên cứu tiếp.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Văn Bính (2004). *Văn hóa các dân tộc Tây Nguyên, thực trạng và những vấn đề đặt ra*. NXB Chính trị Quốc gia.
- [2] Nguyễn Ngọc Chinh, Niê H'loanh, Ngo Thi Huong Giang (2016). Một số điểm khác biệt giữa tiếng Êđê và tiếng Việt. *Tạp chí Khoa học Công nghệ ĐHDN*, 12(109), 59.
- [3] Nguyễn Đình Quốc Cường (2018). Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá các dân tộc thiểu số ở Đắk Lắk hiện nay. *Truy cập: <https://goo.gl/kEijBb>*.
- [4] Nguyễn Hoa (2016). Dạy tiếng Ê-đê ở trường phổ thông - những điều còn trăn trở. *Truy cập: <https://goo.gl/ceNoCn>*.
- [5] Vũ Quốc Khánh (2010). *Người Ê-đê ở Việt Nam*. NXB Thông Tấn, Hà Nội.
- [6] Đoàn Văn Phúc (2016). Phần 5: Phòng Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. *Truy cập: <https://goo.gl/z5zjPi>*
- [7] Đoàn Văn Phúc (1966). *Ngữ âm tiếng Ê-đê*. NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.
- [8] Đoàn Văn Phúc, Tạ Văn Thông (2008). *Ngữ pháp tiếng Ê-đê*. Công trình hợp tác giữa UBND tỉnh Đắk Lắk và Viện Ngôn ngữ học.
- [9] Phan Văn Phúc (1993). Một số đặc điểm về mặt cấu tạo từ láy tiếng Êđê. *Báo cáo Khoa học tại HNKH*, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội.
- [10] Phan Văn Phúc (1994). "*Phụ tố tiếng Ê-đê*" trong *Nghiên cứu ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam*. NXB KHXH, Hà Nội.
- [11] Đoàn Thị Tâm (2012). Đặc điểm cấu tạo từ trong tiếng Ê đê. *Tạp chí Khoa học*, Trường Đại học Tây Nguyên, số 9.
- [12] Viện ngôn ngữ học (2011). *Ngữ pháp tiếng Ê-đê*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [13] Viện ngôn ngữ học (1993). *Từ điển Việt - Ê-đê*. Sở GD&ĐT Đắk Lắk.

THE ACTUAL USE THE E-DE LANGUAGE OF SCRIPTS IN ELEMENTARY SCHOOL AGE IN EA HO COMMUNE, KRONG NANG DISTRICT, DAK LAK PROVINCE

Abstract: Dak Lak province has well implemented the conservation and promotion of the spoken and written language of indigenous ethnic groups (the Rade ethnic group). In Ea Hồ ward, the Rade language was introduced in 1981, apply for primary students from grades 3 to grade 5. However, the number of teacher staff is low and weak in profession. One problem that has arisen is that they tend to think not to learn the Rade language because they do not use it. This makes them gradually become uninterested in understanding their national culture. The article will focus on the use of Rade language scripts - the situation, the causes and solutions and the forecasts to provide readers with multi-direction about the Rade in Ea Ho ward, Krông Nang district, Dak Lak province today.

Key words: Ede script; primary school students; use of writing; traditional culture; the Rade; Ea Ho ward.